

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Hồng S, sinh năm 1973 tại Long An; nơi cư trú: ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị M; có vợ: Nguyễn Thị Bích L; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Bà Tăng Kim P, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp 8, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp 8, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh Long An, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Kiều Trần L, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Bình Trị 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp 5, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, bị cáo Lê Hồng S sau khi đi đám giỗ có uống rượu bia tại nhà người thân tại xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An ra về điều khiển xe mô tô biển số 62N1-648.33, chở vợ tên Nguyễn Thị Bích L và cháu nội tên Lê Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2017, cùng ngụ ấp 1B, xã An Thạnh, huyện B, tỉnh Long An lưu thông trên đường 827B theo hướng xã T đi xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường gần kho thanh long Việt Thắng thuộc ấp 5, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An do có ý định vượt phươg tiện xe gắn máy biển số 62BL-023.48 lưu thông cùng chiều phía trước do bà Tăng Kim P điều khiển đang có tín hiệu xin rẽ trái. Do thiếu chú ý quan sát và đã có uống rượu bia nên bị cáo không xử lý kịp, xe bị cáo đụng từ phía sau xe gắn máy 62BL-023.48 gây tai nạn. Hậu quả bà P tử vong vào ngày 20/10/2020.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng đã khám nghiệm hiện trường. Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 12 giờ 40 phút, ngày 18/10/2020, ghi nhận như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Mặt đường bằng phẳng được trải nhựa, rộng 5m90. Đoạn đường không có vạch sơn kẻ ở giữa đường. Hai bên đường là nhà dân sống ven đường.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

Số 1: Vết trượt dài 3m26, rộng 0m05; Số 2: Vết trượt dài 2m00, rộng 0m03; Số 3: Vết cày đứt quãng dài 6m10; Số 4: Vết cày đứt quãng dài 4m25; Số 5: Là vị trí xe mô tô 62N1-648.33; Số 6: Là vị trí xe gắn máy 62BL-023.48.

Lấy trụ điện số 143A trong lề phải trước hiện trường vụ tai nạn giao thông theo hướng xã P đi xã P làm vật chuẩn. Chọn lề đường bên phải theo hướng đã chọn làm lề chuẩn để tiến hành đo đạc.

Mô tả theo số thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

Từ vật chuẩn kéo một đoạn dài 9m50 qua lề trái và chệch về hướng xã P là đầu vết trượt ký hiệu số (1) dài 3m26, rộng 0m05; đầu và cuối vết trượt (1) đo lần lượt vào lề chuẩn là 2m95 và 2m45. Từ đầu vết (1) kéo một đoạn dài 1m35 về hướng xã P và hơi chệch qua lề trái là đầu vết trượt ký hiệu số (2), vết (2) dài 2m0, rộng 0m05; đầu và cuối vết trượt (2) đo lần lượt vào lề chuẩn là 3m10 và 3m60. Từ đầu vết (2) kéo một đoạn dài 1m10 về hướng xã P và hơi chệch vào lề chuẩn là đầu vết cày đứt quãng ký hiệu số (3), vết (3) dài 6m10, đầu (3) đo vào lề chuẩn là 2m80, cuối cày (3) là đầu gát chân sau bên trái xe mô tô (5) cuối cày (3) đo vào lề chuẩn là 1m80; xe (5) ngã trái đầu xe hướng vào lề chuẩn và hơi chệch về hướng xã P, xe (5) có tâm bánh trước về tâm bánh sau đo lần lượt vào lề chuẩn là 1m45 và 2m65. Từ đầu cày (3) kéo một đoạn dài 0m80 qua lề trái và hơi chệch về hướng xã P là đầu vết cày đứt quãng ký hiệu là số (4), cuối cày (4) là đầu gát chân trước bên phải xe gắn máy (6), đầu cày và cuối cày (4) đo lần lượt vào lề chuẩn là 3m30 và 4m35; xe (6) ngã phải đầu xe hướng về xã P và hơi chệch vào lề chuẩn. Xe (6) có tâm bánh trước và tâm bánh sau đo lần lượt vào lề chuẩn là 4m30 và 4m45. Mở rộng hiện trường ra hai chiều xe không phát hiện gì thêm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô 62N1-648.33, lúc 12 giờ 40 phút, ngày 18/10/2020, liên quan đến vụ tai nạn giao thông ghi nhận như sau:

- Dấu vết trên phương tiện:

Phía trước xe: Mặt nạ xe bị bể rơi ra khỏi thân xe; Cụm đèn chiếu sáng và chuyển hướng bị bể và thủng không rõ hình (dài 38cm, rộng 37cm);

Phía bên phải xe: Phần kính chiếu hậu bị gãy rơi ra khỏi thân xe; Phần má bánh xe có nhiều vùng ma sát sạch bụi (dài 60cm, rộng 2,5cm);

Phần bên trái xe: Gọng và gương chiếu hậu bị trầy xước; Đầu tay cầm màu đen bị mài mòn ánh kim loại; Đầu cần thắng tay bị mài mòn ánh kim loại; Cánh búng chắn gió bị trầy xước một vùng (dài 60 cm, rộng 15cm); Phần ngoài giá đỡ chân trước bị trầy xước một đoạn (dài 20 cm, rộng 04 cm); Đầu gát chân sau bị mài mòn ánh kim loại; Phần ngoài lọc gió bị trầy xước một vùng (dài 08 cm rộng 07 cm).

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phan trước, phanh sau có tác dụng; Đèn trước không tác dụng do va chạm giao thông; Đèn chuyển hướng trước trái phải không tác dụng do va chạm giao thông; Còi còn tác dụng.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe gắn máy 62BL-023.48, lúc 12 giờ 20 phút, ngày 18/10/2020, liên quan đến vụ tai nạn giao thông ghi nhận như sau:

- Dấu vết trên phương tiện:

Bên phải xe: Đầu tay cầm cao su bị mài mòn; Đầu tay cầm thắng tay bị mài mòn ánh kim loại; Phía ngoài phần đầu thắng sau bị mài mòn ánh kim loại; Đầu gát chân trước cục cao su bị mài mòn đến đầu kim loại và hơi cong về phía trước; Cụm đèn chuyển hướng phía sau bị gãy rời ra khỏi thân xe; Phần cuối bộ xe mặt ngoài bị mài mòn ánh kim loại một vùng (dài 15 cm, rộng 20cm) hơi cong xuống.

Bên trái xe: Cụm đèn chuyển hướng phía sau bị gãy rời ra khỏi thân xe.

Phía sau xe: Phần ngoài бага xe vật liệu kim loại màu trắng bị trầy xước ánh kim loại và hơi cong lên trên; Cụm đèn phía sau bị bể rơi ra khỏi thân xe; Biển số xe bị gãy rời ra khỏi thân xe.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Thắng trước và sau: có tác dụng; Đèn chuyển hướng trước sau, phải trái không hoạt động do va chạm giao thông; Đèn lái, soi biển số không còn hoạt động do va chạm giao thông; Công tác chuyển hướng trái còn mở ở chế độ chuyển hướng trái.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1030/2020/KLGĐ ngày 27/10/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đối với nạn nhân Tăng Kim P, kết luận như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm máu mặt trái; Bầm máu: Vùng ngực hai bên, vùng bụng phải, vùng vai trái; Bầm máu trên diện rộng vùng chằm; Vỡ xương hộp sọ vùng chằm dài 5cm, máu tụ dưới màng cứng hai bàn cầu, xuất huyết dưới nhện; Dập não thùy trán trái và chằm phải, tụ máu tiểu não. Nguyên nhân chết: Bà Tăng Kim P chết là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 786/ĐC.2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê

Hồng S, kết luận như sau: Mẫu máu: nồng độ Ethanol trong máu là 180,46mg/100ml.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với kết luận giám định pháp y về tử thi và kết luận giám định hóa pháp không có khiếu nại gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hồng S đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Tăng Kim P 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 70.000.000 đồng, ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSHCT ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Hồng S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hồng S theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình nạn nhân thêm số tiền 70.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100

mililit máu và hành vi vượt phương tiện khác trái quy định của bị cáo Lê Hồng S đã gây ra vụ tai nạn giao thông vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 18/10/2020 trên đường 827B thuộc địa bàn ấp 5, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm nạn nhân Tăng Kim P tử vong.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Lê Hồng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Hồng S với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;...”

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng bị cáo không tuân thủ luật giao thông, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác gây ra tai nạn làm bà Tăng Kim P tử vong. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hồng S không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự xuất ngũ nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hồng S đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 xe mô tô biển số 62N1-648.33, 01 xe gắn máy biển số 62BL-023.48, trong quá trình điều tra thu giữ 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 62N1-648.33, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Lê Hồng S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Hồng S xe mô tô biển số 62N1-648.33, giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe, trả lại ông Trần Văn T xe mô tô biển số 62BL-023.48 là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lê Hồng S nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/6/2021).

Giao bị cáo Lê Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện B, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 588, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo: Bị cáo Lê Hồng S có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hồng S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND, CA huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh